|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN LONG BIÊN**TRƯỜNG THCS VIỆT HƯNG**  | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ I****NĂM HỌC 2024 -2025** **MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ 6** |

**A. NỘI DUNG ÔN TẬP**

**1- Kiến thức:** Kiểm tra lại các đơn vị kiến thức đã học đến hết tuần 14 theo chủ đề:

**Phân môn Địa li:**

- CĐ 1: Bản đồ - phương tiện thể hiện trên bề mặt Tái Đất.

- CĐ 2: Trái Đất- hành tinh của hệ Mặt Trời.

**Phân môn Lịch sử:**

- CĐ 1: Xã hội nguyên thủy.

- CĐ 2: Xã hội cổ đại.

**B. CÁC DẠNG BÀI TẬP**

1, Trắc nghiệm

Dạng 1: Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn: **Chọn đáp án đúng nhất**

Dạng 2: Câu hỏi trắc nghiệm

2, Câu hỏi tự luận

**C. BÀI TẬP**

**1. TRẮC NGHIỆM**

**DẠNG 1.TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN:** *Học sinh chọn phương án trả lời đúng nhất*

**\* PHÂN MÔN ĐỊA LÍ**

**Câu 1. Kí hiệu bản đồ dùng để làm gì?**

A. Để xác định phương hướng trên bản đồ.

B. Để xác định tọa độ địa lí trên bản đồ.

C. Để thể hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ.

D. Để biết tỉ lệ của bản đồ.

**Câu 2.** **Trái Đất là hành tinh thứ mấy tính theo thứ tự xa dần Mặt Trời?**

A. 1. B. 3. C. 2. D. 4.

**Câu 3.** **Độ dài bán kính của Trái Đất tại xích đạo là bao nhiêu km?**

A**.** 6378 km. B. 697 km. C. 46720 km.D. 18934km.

**Câu 4.** **Cách đọc bản đồ đúng là**

A. chỉ đọc từng dấu hiệu riêng lẻ, các yếu tố cơ bản nhất có trong bản đồ.

B. chú ý các yếu tố phụ của bản đồ như tỉ lệ bản đồ, tên bản đồ và kí hiệu.

C. đọc từng dấu hiệu riêng lẻ kết hợp tìm ra mối quan hệ giữa các dấu hiệu.

D. chỉ đọc bảng chú giải và tỉ lệ bản đồ, bỏ qua các yếu tố trong bản đồ.

**Câu 5. Sự lệch hướng chuyển động của các vật thể là hệ quả của chuyển động nào sau đây?**

A. Chuyển động xung quanh các hành tinh của Trái Đất.

B. Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất.

C. Sự chuyển động tịnh tiến của Trái Đất.

D. Chuyển động xung quanh Mặt Trời của Trái Đất.

**Câu 6.** **Thời gian Trái Đất chuyển động quanh Mặt Trời một vòng là**

A. 12 giờ.                   B. 24 giờ. C. 365 ngày. D. 365 ngày 6 giờ.

**Câu 7. Trái Đất có dạng hình gì?**

A. Hình cầu               B. Hình tròn C. Hình e líp D. Hình vuông

**Câu 8.** **Thời gian Trái Đất tự quay quanh trục một vòng là**

A. 23 giờ. B. 24 giờ.             C. 366 ngày.           D. 365 ngày 6 giờ.

**Câu 9.**  **Để đọc hiểu nội dung của một bản đồ bất kì, điều đầu tiên cần làm là**

A. đọc bản chú giải. B. tìm phương hướng.

C. xem tỉ lệ bản đồ. D. đọc đường đồng mức.

**Câu 10.** **Lược đồ trí nhớ đường đi có đặc điểm nào sau đây?**

A. Có điểm đầu, điểm cuối, quãng đường đi và khoảng cách giữa hai điểm.

B. Có điểm xuất phát, hướng di chuyển chính và khoảng cách hai điểm đi.

C. Có hướng di chuyển, thời gian di chuyển và điểm xuất phát, điểm kết thúc.

D. Có điểm đầu, điểm cuối, hướng đi chính và khoảng cách giữa hai điểm.

**Câu 11.** **Trong khi chuyển động trên quỹ đạo, Trái Đất luôn**

A. giữ nguyên độ nghiêng và hướng nghiêng của trục.

B. giữ nguyên độ nghiêng và thay đổi hướng nghiêng của trục.

C. thay đổi độ nghiêng và hướng nghiêng của trục.

D.thay đổi độ nghiêng và giữ nguyên hướng nghiêng của trục.

**Câu 12. Hướng chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời theo hướng nào?**

A**.** Từ tây sang đông. B. Từ tây nam sang đông bắc.

C. Từ đông sang tây. D. Từ đông nam sang tây bắc.

**Câu 13.** **Bề mặt Trái Đất chia thành 24 khu vực giờ khác nhau, vậy mỗi khu vực giờ tương ứng bao nhiêu độ kinh tuyến ?**

A**.** 150. B. 100. C. 200. D. 250.

**Câu 14. Vào các ngày xuân phân và thu phân, ánh sáng Mặt Trời chiếu thẳng góc vào vị trí nào?**

A. Chí tuyến Bắc. B. Vòng cực.C. Chí tuyến Nam. D. Xích đạo.

**Câu 15. Sự chuyển động của Trái Đất quay quanh trục không tạo ra hiện tượng nào sau đây?**

A. Giờ giấc mỗi nơi một khác. B. Hiện tượng mùa trong năm.

C. Ngày đêm nối tiếp nhau. D. Sự lệch hướng chuyển động.

**\* PHÂN MÔN LỊCH SỬ**

**Câu 16. Chữ viết của người Ai Cập là:**

A. chữ tượng hình. B. chữ tượng ý

C. chữ tượng thanh. D. hệ chữ a, b, c

**Câu 17. Vườn treo Ba-bi-lon là thành tựu văn hóa của:**

A. quốc gia cổ đại Ai Cập. B. quốc gia cổ đại Lưỡng Hà.

C. quốc gia cổ đại Hi Lạp. D. quốc gia cổ đại Rô-ma.

**Câu 18. Đứng đầu nhà nước Lưỡng Hà là:**

A. thủ lĩnh. B. tù trưởng C. Pha-ra-ông D. En-xi

**Câu 19. Một thập kỉ có bao nhiêu năm?**
 A. 1 năm.         B. 10 năm.             C. 100 năm.       D. 1.000 năm.

**Câu 20. Sự kiện Thục Phán lập ra nước Âu Lạc vào khoảng năm 208 TCN cách ngày nay (năm 2022) là bao nhiêu năm?**
 A. 1840 năm.             B. 2021 năm.           C. 2230 năm.        D. 2179 năm.

**Câu 21. Loài người là kết quả của quá trình tiến hoá từ đâu?**
 A. Người tối cổ            B. Vượn
 C. Vượn người             D. Người tinh khôn

**Câu 22. Việc phát hiện ra công cụ và đồ trang sức trong các mộ táng đã chứng tỏ điều gì?**
 A. Công cụ lao động và đố trang sức làm ra ngày càng nhiều.
 B. Quan niệm về đời sống tín ngưỡng xuất hiện.
 C. Đã có sự phân chia tài sản giữa các thành viên trong gia đình.
 D. Đời sống vật chất và tinh thần của người nguyên thuỷ đã có sự phát triển.

**Câu 23. Từ khoảng thế kỉ VIII TCN đến thế kỉ VI TCN, các thành bang – những nhà nước chiếm hữu nô lệ, lần lượt ra đời ở:**

A. Ai Cập B. Lưỡng Hà C. Hi Lạp D. La Mã

**Câu 24. Giỏi về hình học, biết tính diện tích các hình tam giác, hình tròn, xây dựng nên những công trình kiến trúc đồ sộ như Kim tự tháp. Đó là đặc điểm của cư dân ở:**

A. Ấn Độ B. La Mã C. Ai Cập       D. Đông Nam Á

**Câu 25.** [**Tại sao nhà nước Ai Cập cổ đại sớm hình thành và phát triển ở lưu vực sông Nin?**](https://hoc247.net/cau-hoi-nguoi-tinh-khon-co-doi-song-nhu-the-nao-qid8293.html)

A. Đây là địa bàn cư trú của người nguyên thủy.

B. Cư dân ở đây sớm phát minh ra công cụ bằng kim loại.

C. Do có điều kiện thuận lợi để phát triển hoạt động buôn bán.

D. Do có điều kiện thuận lợi để con người sinh sống và sản xuất

**Câu 26. Đặc điểm của nhà nước chuyên chế cổ đại là gì?**

A. Đứng đầu nhà nước là vua, vua nắm mọi quyền hành.

B. Đứng đầu nhà nước là quý tộc, quan lại.

C. Đứng đầu nhà nước là nông dân công xã, họ nuôi sống toàn xã hội.

D. Nhà nước mà có quan hệ xã hội là sự bóc lột dã man, tàn bạo giữa chủ nô và nô lệ.

**Câu 27. Nông dân bị mất ruộng, trở nên nghèo túng, phải nhận ruộng của địa chủ để cày cấy, được gọi là gì?**
A. Nông dân tự canh.                                        B. Nông dân lĩnh canh.
C. Nông dân làm thuê.                                      D. Nông nô.

**Câu 28.** **Xã hội nguyên thủy ở Việt Nam có những chuyển biến quan trọng vào thời gian nào?**

A. Hơn 5000 năm TCN. B. Hơn 4000 năm TCN.

C. Hơn 3000 năm TCN. D. Hơn 2000 năm TCN.

**Câu 29.** **Các nền văn hóa gắn với thời kì chuyển biến của xã hội nguyên thủy ở Việt Nam là:**

A. Phùng Nguyên, Đồng Đậu, Gò Mun. B. Phùng Nguyên, Đồng Đậu, Óc Eo.

C. Phùng Nguyên, Đồng Đậu, Núi Đọ. D. Phùng Nguyên, Đồng Đậu, Hoa Lộc.

**Câu 30**. **Những nhà nước cổ đại đầu tiên của Lưỡng Hà đã ra đời trên vùng đất màu mỡ của hai con sông nào?**

A. Sông Ấn và sông Hằng. B. Sông Ti-gơ-rơ và sông Ơ-phơ-rát.

C. Sông Hoàng Hà và sông Trường Giang. D. Sông Mã và sông Cả.

**Dạng 2. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐÚNG, SAI: Chọn đúng hoặc sai ở mỗi ý a), b), c), d) cho các câu hỏi dưới đây.**



 **Dựa vào hình vẽ trên và trả lời cho câu 31, 32**

**Câu 31. Ngày 22 – 6, ở nửa cầu Nam có hiện tượng:**

A. Ngả ít về phía Mặt Trời, góc chiếu sáng nhỏ, lượng nhiệt nhận được ít nên là mùa lạnh.

B. Ngả ít về phía Mặt Trời, góc chiếu sáng nhỏ, lượng nhiệt nhận được nhiều nên là mùa lạnh.

C. Ngả nhiều về phía Mặt Trời, góc chiếu sáng lớn, lượng nhiệt nhận được nhiều nên là mùa nóng.

 D. Ngả ít về phía Mặt Trời, góc chiếu sáng nhỏ, lượng nhiệt nhận được ít và có mùa trái ngược với nửa cầu Bắc.

**Câu 32. Ngày 22 – 6, ở nửa cầu Bắc có hiện tượng:**

 A. Đêm dài hơn ngày.

 B. Ngày dài hơn đêm.

 C. Có hiện tượng ngày dài suốt 24 giờ.

 D. Ngày và đêm dài bằng nhau.

**Hãy xác định các ý trả lời sau đây đúng hay sai về nội dung Lịch sử.**

**Câu 33.** **Việc sử dụng công cụ bằng kim loại đã có tác dụng như thế nào?**

A. Giúp con người khai phá đất hoang, mở rộng diện tích trồng trọt.

B. Làm xuất hiện của cải dư thừa, dẫn đến sự phân hoá giàu nghèo trong xã hội.

C. Dẫn tới sự tan rã của bầy người nguyên thuỷ và hình thành công xã thị tộc.

D. Dẫn tới sự tan rã của xã hội nguyên thuỷ và hình thành xã hội có giai cấp.

**Câu 34.** **Việc sử dụng công cụ bằng kim loại đã giúp cho người nguyên thuỷ ở Việt Nam**

A. mở rộng địa bàn cư trú, rời khỏi vùng trung du, chuyển xuống các vùng đồng bằng ven sông.

B. biết dùng cày có lưỡi bằng đồng để cày ruộng, dùng lưỡi hái để gặt.

C. sống định cư lâu dài ở ven các con sông lớn, tạo thành những khu vực tập trung dân cư, chuẩn bị cho sự ra đời của các quốc gia sơ kì đầu tiên.

D. hợp sức để đánh thắng quân Tần xâm lược, lập ra Nhà nước Âu Lạc.

**2. CÂU HỎI TỰ LUẬN**

**Câu 35.** Hãy trình bày nguyên nhân sinh ra các mùa trên Trái Đất. Địa phương nơi em đang sinh sống mỗi năm có mấy mùa? Đó là những mùa nào? Thời gian mỗi mùa thường kéo dài khoảng mấy tháng?

**Câu 36.** Ở sảnh các khách sạn thường treo một số đồng hồ của các địa điểm khác nhau trên thế giới, các đồng hồ này chỉ các giờ khác nhau. Tại sao lại như vậy? Nếu đồng hồ địa điểm Luân Đôn là 8g30, ở Hà Nội đồng hồ sẽ chỉ mấy giờ?

**Câu 37.** Tại sao có hiện tượng ngày và đêm và ngày và đêm luân phiên nhau trên Trái Đất?

**Câu 38. Vì sao nông nghiệp là ngành kinh tế chủ đạo của các quốc gia Ai Cập, Lưỡng Hà cổ đại?**

**Câu 39.** Hãy kể tên một số vật dụng hay lĩnh vực mà ngày nay chúng ta đang thừa hưởng từ chính phát minh của người Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại. Em ấn tượng với phát minh nào nhất? Vì sao?

**Câu 40.** Việc người nguyên thuỷ biết trồng trọt và chăn nuôi có ý nghĩa như thế nào?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH duyệt****Kiều Thị Tâm** | **Tổ (nhóm) chuyên môn** | **Người lập****Chu Thị Trúc****Nguyễn Thị Thu Huyền** |